

Bản án số: 101/2023/HS-ST

Ngày 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuất;

Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thu H**, sinh năm 1976 tại Lạng Sơn; nơi ĐKKHKT: Ngõ X, phường Hoàng Văn T, Thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn Đông L, xã Quang T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh S (chết) và bà Hoàng Tiểu M (chết); chồng: Phạm Hồng T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Không; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Chị Triệu Thị C**, sinh năm 1981 (đã chết);

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Ông Triệu T V, sinh năm 1940 (Bố đẻ chị C);

- **Bà Đặng Thị B**, sinh năm 1940 (mẹ đẻ chị C);

Đều cư trú: Thôn Khun X, xã Phúc S, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Quang.

- **Ông Đặng Văn T**, sinh năm 1940 (Bố nuôi chị C);

- **Bà Triệu Thị P**, sinh năm 1940 (Mẹ nuôi chị C);

- **Ông Đặng Phúc K**, sinh năm 1978 (chồng chị C);

- **Anh Đặng Phúc K1**, sinh năm 1998 (con chị C);

- **Chị Đặng Thị H**, sinh năm 2001 (con chị C);

Đều cư trú: Thôn Kim M, xã Phúc S, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V, bà B, ông T, bà P, anh K, chị H: **Anh Đặng Phúc K1**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn Kim M, xã Phúc S, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Bà Hoàng Thị M**, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Bắc T, Quang T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

- **Cháu Đặng Phúc T**, sinh năm 2011 (con chị C);

Nơi cư trú: Thôn Kim M, xã Phúc S, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của cháu T: **Ông Đặng Phúc K**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Kim M, Phúc S, Lâm B, Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/6/2015, bà Hoàng Thị M ký hợp đồng thuê 10.165m² đất 5% của xã UBND xã Quang T với giá 15.000.000 đồng/năm để sản xuất và phơi vật liệu, thời hạn thuê 05 năm (từ ngày 22/6/2015 đến 22/6/2020). Sau khi thuê đất, bà M xây dựng 02 xưởng sản xuất khung sắt, mái lợp tôn xộp để trồng nấm kinh doanh và 01 khu nhà để ăn ở, sinh hoạt nhưng không đăng ký và không được cấp giấy phép xây dựng. Hệ thống đường điện sinh hoạt, sản xuất bà M không đăng ký tại Công ty điện lực Sóc Sơn mà tự thuê người tự lắp đặt. Năm 2018, do kinh doanh

không hiệu quả, bà M không làm nữa và cho cháu họ là Hoàng Thu H ở nhờ tại khu vực xưởng có diện tích khoảng 700m².

Ngày 01/01/2020, theo chỉ đạo của UBND huyện Sóc Sơn, UBND xã Quang T và bà M thanh lý hợp đồng thuê đất nêu trên. Ngày 15/01/2020, UBND xã Quang T ra Thông báo số: 05/TB-UBND yêu cầu bà M thu dọn toàn bộ cây cối, tài sản, vật tư trên diện tích đất thuê trả lại mặt bằng cho UBND xã Quang T, bà M đã thông báo nội dung này cho H biết.

Ngày 31/01/2020, bà M gửi bản cam kết cho UBND xã Quang T với nội dung từ bỏ toàn bộ tài sản, vật tư, công trình đã xây dựng trên đất và xác định không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến việc sử dụng đất và tài sản trên đất. Ngày 03/02/2020, UBND xã Quang T ra Thông báo số: 10/TB-UBND giao cho Trưởng thôn Đông L, xã Quang T tổ chức giám sát, theo dõi việc sử dụng đất tại khu đất nêu trên, kịp thời báo cáo UBND xã khi phát sinh vi phạm để đảm bảo công tác quản lý đất đai được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đầu năm 2021, H tự mua máy móc, trang thiết bị và lắp đặt làm thành xưởng sản xuất than nướng không khói (than sạch) trên diện tích đất mượn lại của bà M nhưng không đăng ký kinh doanh. Do ảnh hưởng của tình hình covid 19 nên tháng 8/2022 xưởng sản xuất than nướng không khói của H mới bắt đầu hoạt động ổn định và sản xuất liên tục. Quá trình hoạt động, H không trang bị biển báo, nội quy, sơ đồ hay biển chỉ dẫn về phòng cháy chữa cháy và thoát nạn; không có phương án chữa cháy; không có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ việc chữa cháy; không có giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hay văn bản chấp nhận kết quả nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy. H thuê 07 người gồm: Anh Đặng T S, anh Đặng Quý B, anh Đặng Phúc H, anh Đặng Quý N, anh Đặng Phúc T, anh P Xuân H và chị Triệu Thị C làm công nhân tại xưởng sản xuất này nhưng không ký hợp đồng lao động. H phân công nhiệm vụ như sau: Anh S, anh H, anh N, anh B, anh H, anh T, anh H là lấy mùn cưa từ gỗ cho vào lò sấy khô, sau đó cho vào máy ép tạo thành các thanh gỗ hình lục giác (chiều dài khoảng 40cm, đường kính 94cm) rồi cho vào lò hấp khoảng 10 ngày là ra thành phẩm than nướng không khói; chị C có nhiệm vụ nấu ăn, dọn dẹp và đóng hàng; thời gian làm việc từ 06h - 18h, nghỉ trưa 02 Tg; hết giờ làm các công nhân nam khu nhà cách xưởng 10m, chị C ở tại phòng quây bằng tôn xấp lạnh trong xưởng sản xuất.

Khoảng 02h40 ngày 22/10/2022, Hoàng Thu H phát hiện cháy tại khu vực xưởng sản xuất than nên hô hào mọi người dập lửa và gọi tìm chị C nhưng không thấy, đồng thời H báo lực lượng chữa cháy đến hỗ trợ. Đến khoảng 04h30 cùng ngày, khi đám cháy được dập tắt thì phát hiện chị C đã tử vong trong phong ngủ khu vực xưởng, thi thể chị C đã bị cháy than hóa.

Tại Kết luận giám định số: 7406/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực tường Đông Nam nhà kho khoảng 3,5m, cách tường phía Nam nhà kho khoảng 3,7m bên trong xưởng sản xuất than của Hoàng Thu H. Nguyên nhân cháy: Do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 90/KL-HĐ ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận về thiệt hại như sau:

- 01 kho nhà xưởng để than gỗ thành phẩm gồm 16 gian, có kích thước (51,2x12,4)m, tổng thiệt hại là 159.062.000 đồng, trong đó:

- + Mái: Mái lợp tôn xộp chống nóng dày 0.45 ly bị hư hỏng từ trục 1-14 có diện tích là 519,6m²; hệ vì kèo thép hộp 40x80x1.4 bị hư hỏng từ trục 5-10 gồm 6 chiếc vì kèo, có tổng trọng lượng là 195,7 kg; Hệ xà gồ thép hộp 40x80x1.4 bị hư hỏng từ trục 5-10 gồm 11 thanh, có tổng trọng lượng là 422,3 kg.

- + Vách ngăn tấm panel tôn xộp dày 0.45ly: Vách ngăn tấm panel tôn xộp dày 0.45ly bao quanh từ trục 1-12 giao trục A, trục 10-1 giao trục D, trục D - C giao trục 1, trục B - A giao trục 1, trục 7-10 giao trục C, trục C-A giao trục 10 bị hư hỏng.

- + Cửa khung thép bít tôn: 01 cửa đi chính D3 kích thước (2,8x2,55)m, 06 cửa đi phụ D2 kích thước (1x2,25)m/cửa, 02 cửa D1 kích thước (2,2x2,25)m bị hư hỏng.

- + Thiết bị điện: Tủ điện tổng kích thước (600x800x200) đã hư hỏng, bên trong có 04 aptomat trong đó có 02 aptomat MCB 1C-16A-6KA bị hư hỏng; 03 bóng đèn tròn tích điện 40W, 03 bộ quạt trần, hộp số, móc treo, 01 công tắc đơn và 02 camera bán cầu bị hư hỏng; 10m dây CU/PVC/PVC 2x16mm bị hư hỏng; 06m dây CU/PVC 2x2.5mm từ aptomat đến công tắc đèn và quạt trong kho bị hư hỏng; 84m dây CU/PVC 2x2.5mm từ công tắc cấp cho đèn và quạt trong kho bị hư hỏng.

- 1.500 thanh phôi than (được ép ra từ mùn cưa), mỗi thanh phôi than có khối lượng 1kg, mùn cưa được mua ở xưởng sản xuất gỗ pallet với giá 600.000 đồng/tấn trị giá 1.500.000 đồng.

- 1.000 thanh than sạch (thành phẩm), mỗi cân có 03 thanh than thành phẩm, mỗi thanh than thành phẩm có khối lượng khoảng 300g trị giá 3.333.333 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 163.895.349 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 7616/KL-KLHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân do ngạt khí CO.

Tại Kết luận giám định pháp y về ADN số: 498/22/TC-ADN ngày 02/11/2022 của Viện Pháp y quốc, Bộ Y tế gia kết luận: Tử thi có mẫu răng gửi giám định có quan hệ huyết thống mẹ - con với Đặng Phúc K1, độ tin cậy 99,999%.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 12/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thu H về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo điểm a khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai: Nguồn gốc khu nhà xưởng bị cháy là của bà Hoàng Thị M - di họ bị cáo xây dựng năm 2019 trên diện tích đất bà M thuê của UBND xã Quang T. Năm 2020, bị cáo mượn để sinh sống. Sau đó, UBND xã Quang T quyết định thanh lý hợp đồng thuê và yêu cầu bà M tháo dỡ toàn bộ công trình, tài sản trên đất để trả lại mặt bằng nhưng bà M từ bỏ toàn bộ tài sản, công trình không tháo dỡ. Do khi đó không có nơi ở nên bị cáo vẫn ở nhờ tại đây và bà M đã cho bị cáo toàn bộ tài sản để tiếp tục sử dụng. Đầu năm 2021, bị cáo tự mua và lắp đặt máy móc, thiết bị để sản xuất than không khói kiếm lời nhưng không đăng ký kinh doanh. Cơ sở sản xuất của bị cáo được chia thành 03 khu gồm khu để ở, khu bếp và khu xưởng sản xuất. Xưởng của bị cáo bắt đầu sản xuất từ giữa năm 2021 nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên hoạt động không thường xuyên. Đến tháng 8/2022, xưởng bắt đầu hoạt động liên tục. Tại khu vực xưởng treo sẵn 01 biển báo cấm hút thuốc, 02 biển nội quy phòng cháy, chữa cháy gắn tại bếp và cửa kho, 06 B bọ chữa cháy và có bể nước, hệ thống máy bơm nước, bị cáo cũng thường xuyên nhắc nhở công nhân phải cẩn thận khi sản xuất. Quá trình hoạt động, bị cáo thuê 05 nhân công trong đó có chị Triệu Thị C nhưng không ký hợp đồng lao động. Các công nhân nam

thì ở ở khu vực cạnh bếp, còn chị C ở tại kho trong xưởng sản xuất. Khoảng 02h40 ngày 22/10/2022, bị cáo phát hiện cháy tại khu vực xưởng sản xuất than nên hô hào mọi người dập lửa và gọi tìm chị C nhưng không thấy, bị cáo cũng đã gọi 04 lần cho 114 mới có người nghe máy. Đến khoảng 04h30 đám cháy mới được dập tắt thì phát hiện chị C đã tử vong, thi thể bị cháy. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị C 230.000.000 đồng. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Người đại diện hợp pháp của chị Triệu Thị C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Triệu T V, bà Đặng Thị B, ông Đặng Văn T, bà Triệu Thị P, anh Đặng Phúc K, chị Đặng Thị H, anh Đặng Phúc K1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 216):* Mẹ anh - bà Triệu Thị C là con ông Triệu T V và bà Đặng Thị B nhưng ông V, bà B bỏ mẹ anh từ nhỏ. Mẹ anh được ông Đặng Văn T, bà Triệu Thị P nhận nuôi nhưng không làm thủ tục nhận con nuôi theo quy định của pháp luật. Bố mẹ anh kết hôn sinh được 03 người con, sau đó sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Từ khoảng năm 2021, mẹ anh đi làm thuê cho bà Hoàng Thu H tại xưởng sản xuất than hoạt tính ở Sóc Sơn, Hà Nội. Ngày 22/10/2022, gia đình nhận tin báo mẹ anh tử vong trong vụ cháy xưởng sản xuất than nơi mẹ anh làm thuê. Sau khi sự việc xảy ra, bà H đã đến gia đình anh thăm hỏi, lo mai tang và bồi thường cho gia đình anh thỏa đáng. Gia đình anh không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bà H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị M trình bày:* Năm 2015, bà ký hợp đồng thuê đất 5% của UBND xã Quang T để sản xuất và phơi vật liệu. Sau khi thuê đất, bà xây dựng 02 xưởng sản xuất khung sắt, mái lợp tôn xóp để trồng nấm và 01 khu nhà để ăn ở, sinh hoạt nhưng bà không đăng ký kinh doanh và không được cấp giấy phép xây dựng. Để có điện sinh hoạt và kinh doanh, bà tự thuê thợ lắp đường điện ba pha nhưng không thông qua Công ty điện lực Sóc Sơn. Năm 2018, do kinh doanh không hiệu quả, bà không làm nữa và cho cháu họ là Hoàng Thu H ở nhờ tại khu vực xưởng có diện tích khoảng 700m². Đầu năm 2020, UBND xã Quang T thanh lý hợp đồng thuê đất và yêu cầu bà thu dọn toàn bộ cây cối, tài sản, vật tư trên diện tích đất thuê trả lại mặt bằng nhưng do giá trị tài sản không đáng kể nên bà cam kết từ bỏ toàn bộ tài sản, vật tư, công trình đã xây dựng trên đất. Bà cũng đã thông báo việc này cho H, còn H tiếp tục ở đó và T hành hoạt động kinh doanh như thế nào thì bà không nắm được. Năm

2021, H tự mua máy móc, trang thiết bị để sản xuất than không khói và xin bà toàn bộ công trình nhà xưởng do bà xây dựng, bà đồng ý. Nay bà xác định toàn bộ tài sản, công trình nhà xưởng bà đã cho H, không phải là tài sản của bà nên bà không có yêu cầu gì về dân sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:*
Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Thu H mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của chị Triệu Thị C và bị cáo đã bồi thường xong về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định thiệt hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Hoàng Thu H là chủ cơ sở sản xuất than không khói tại thôn Đông L, xã Quang T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nhưng không có giấy phép kinh doanh, không có giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hay văn bản chấp nhận kết quả nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy, không có biển báo, nội quy, sơ đồ hay biển chỉ dẫn về phòng cháy chữa cháy và thoát nạn, không có phương án chữa cháy, không có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc và không có phương tiện cứu người phục vụ việc chữa cháy. Khoảng 02h45' ngày 22/10/2022 do chập điện ở khu vực xưởng sản xuất than không khói của H dẫn đến cháy xưởng, hậu quả làm chị Triệu Thị C tử vong, thiệt hại tài sản trị giá 163.895.349 đồng. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo điểm a khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nhưng cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời bác ruột bị cáo - ông Hoàng Minh P là người liệt sĩ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối hành vi sử dụng diện tích đất do UBND xã Quang T quản lý để sinh sống và làm xưởng sản xuất nhưng không được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt của Hoàng Thu H: UBND xã Quang T ra Quyết định số: 155/QĐ-XPHC

ngày 10/10/2022, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn, hình thức phạt tiền.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 313 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội nhưng Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị Triệu Thị C số tiền 230.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của chị Triệu Thị C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

Đối với thiệt hại về tài sản: Quá trình điều tra, bà Hoàng Thị M xác định đã cho H toàn bộ công trình, tài sản do bà xây dựng trên diện tích đất thuê, bà không yêu cầu gì về dân sự nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Hoàng Thu H** 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Quang T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường xong về dân sự giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của chị Triệu Thị C.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về nhà xưởng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng